

Số: 71/2021/QĐST-HNGĐ

Vũ Thu, ngày 19 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 104/2021/TLST-VDS ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện V, T Thái Bình;

- Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện V, T Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Th kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, T Thái Bình vào ngày 01/12/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh T ở thôn Thôn H, xã Y và hạnh phúc được 01 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong cuộc sống, cả hai anh chị

không còn tôn trọng, thông cảm và dành tình cảm cho nhau. Anh T và chị Th cùng gia đình đã cố gắng tìm biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng anh chị nhưng không có kết quả, mâu thuẫn không được giải quyết, vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Anh T và chị Th đều trình bày anh chị đã suy nghĩ rất kỹ về việc ly hôn và hậu quả của việc ly hôn, tuy nhiên anh chị đã xác định không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Th có 02 con chung là Nguyễn Phương X, sinh ngày 03/3/2007 và Nguyễn Văn Tuấn, sinh ngày 16/9/2008. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phương X; Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn O. Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Th có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Th không có tài sản chung và không có nợ chung nên anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Th mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Th là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Th thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Th có 02 con chung là Nguyễn Phương X, sinh ngày 03/3/2007 và Nguyễn Văn O, sinh ngày 16/9/2008. Ly hôn: Giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phương X; Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn O. Không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Th có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

1.3 Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Th mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà anh T, chị Th đã nộp tại Biên lai thu số 0000830 ngày 04/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, T Thái Bình sang thành tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Anh T, chị Th đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, T Thái Bình;
- UBND xã Y, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)